

BẢN TIN DỰ BÁO THÁNG 4/2025

DỰ BÁO NGUỒN NƯỚC VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG PHỤC VỤ CHỈ ĐẠO SẢN XUẤT VÀ ĐIỀU HÀNH CẤP NƯỚC MÙA KIẾT NĂM 2025

(Tháng từ 01/4 đến 30/4/2025)

1. DIỄN BIẾN NGUỒN NƯỚC SÔNG MÊ CÔNG VÀ SẢN XUẤT TRONG THÁNG

1.1. Nguồn nước thượng lưu

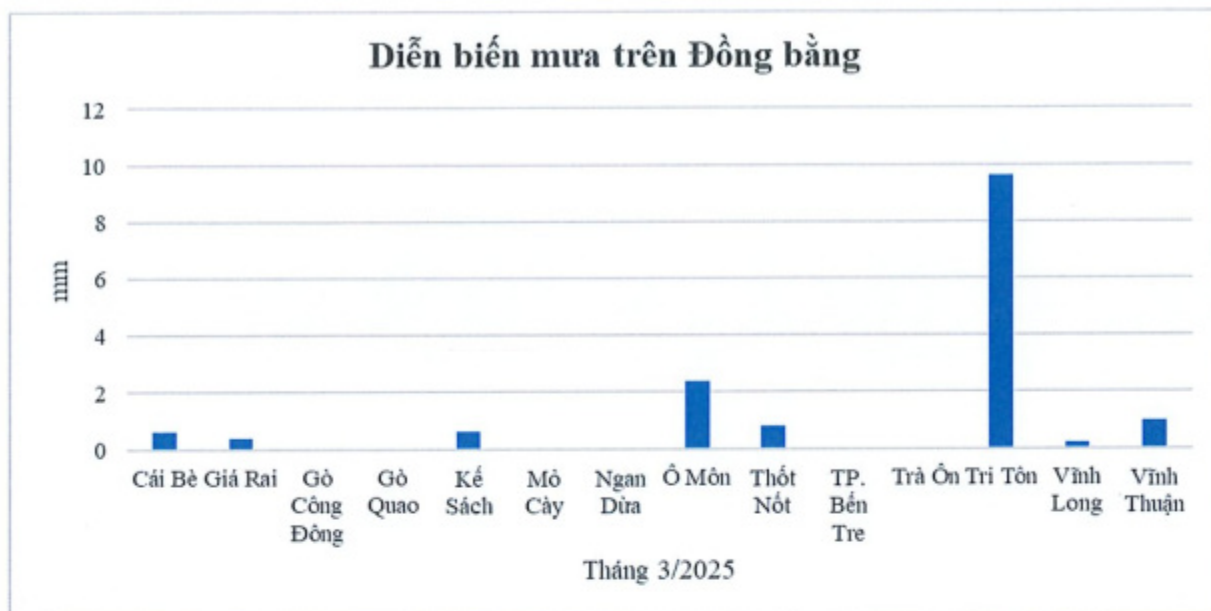
Diễn biến nguồn nước trung bình thượng nguồn Đồng bằng sông Cửu Long trong tháng 3/2025 tại trạm Kratie khoảng 3.801 m³/s. So với cùng kỳ, cao hơn khoảng 1008 m³/s so với năm 2024 và cao hơn khoảng 141 m³/s so với năm 2023.



Hình 1. Diễn biến lưu lượng tại Kratie đến tháng 3/2025 và một số năm cùng kỳ

1.2. Diễn biến mưa trên đồng bằng

Diễn biến mưa trên đồng bằng được thống kê ở Hình 2. Tổng lượng mưa trung bình tháng ở Đồng bằng trong tháng 3/2025 khoảng 2-5mm tùy nơi.



Hình 2: Diễn biến mưa trên đồng bằng sông Cửu Long trong tháng 3/2025

1.3. Tình hình sản xuất trên đồng bằng

Theo số liệu điều tra của Cục Trồng trọt, tính đến ngày 21/3/2025, đồng bằng sông Cửu Long đang trong thời gian thu hoạch lúa vụ Đông-Xuân với diện tích ước đạt 981.289 ha, tương đương 65,1% diện tích gieo sạ toàn vùng.

Hiện nay, ĐBSCL đã và đang gieo sạ lúa vụ Hè-Thu sớm được 300.720 ha trên 1.456.713 ha kế hoạch thực hiện năm 2025.

Bảng 1: Diện tích xuống giống vụ Hè-Thu (2025) ở các tỉnh ĐBSCL

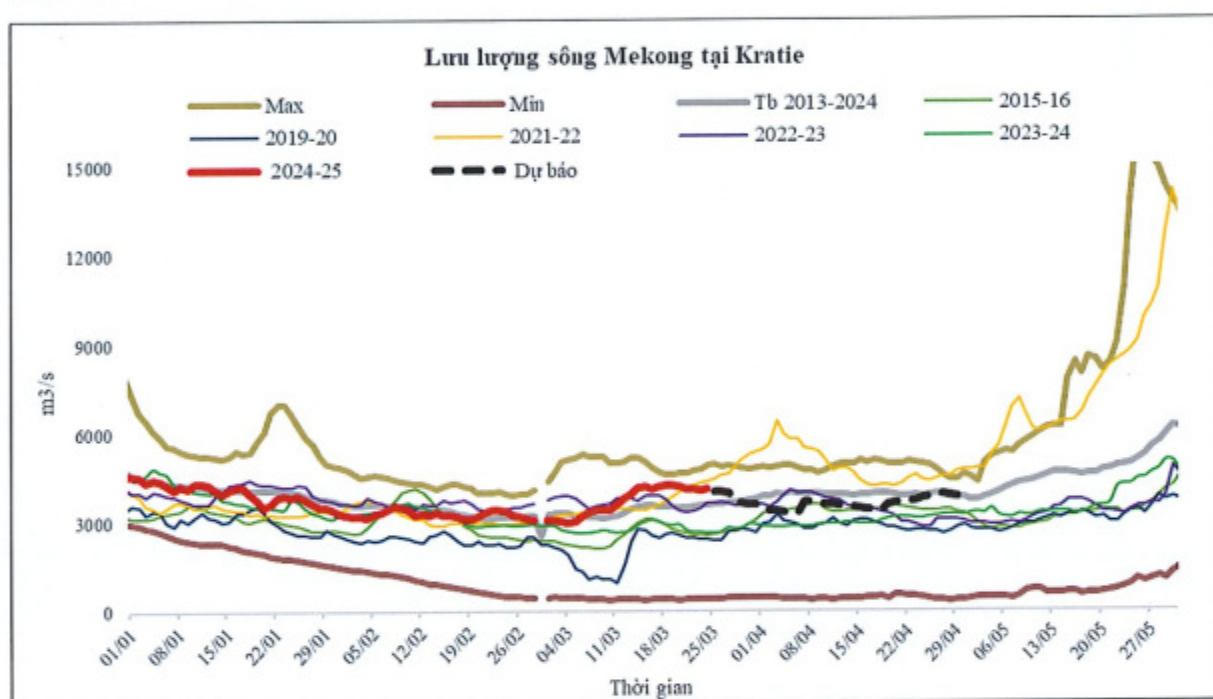
TT	Theo tỉnh	Diện tích theo kế hoạch (ha)	Tiến độ xuống giống theo tháng (ha)		
			01/2025	02/2025	3/2025
1	Long An	215.000	27.308	29.054	29,923
2	Tiền Giang	65.170	0	14.250	19,068
3	Bến Tre	7.718	0	0	0
4	Trà Vinh	68.000	0	0	0
5	Vĩnh Long	35.000	1.035	1.855	7,904
6	Đồng Tháp	186.500	730	65.569	89,620
7	An Giang	228.009	0	0	22,731
8	Kiên Giang	276.000	0	10.651	54,532
9	Cần Thơ	70.177	0	24.934	61,964
10	Hậu Giang	73.000	0	365	14,532
11	Sóc Trăng	138.000	0	0	447
12	Bạc Liêu	58.895	0	0	0
13	Cà Mau	35.244	0	0	0
Tổng ĐBSCL		1,456,713	29.073	146.678	300.720

2. DỰ BÁO NGUỒN NƯỚC VÀ KẾ HOẠCH SỬ DỤNG NƯỚC THÁNG 3/2025

2.1. Dự báo nguồn nước thượng lưu về đồng bằng

Theo dự báo cập nhật ENSO ngày 19/3/2025 của IRI/CPC, khả năng ENSO trung tính là rất cao (91%) trong giai đoạn tháng 3 - tháng 5/2025, điều kiện ENSO trung tính trội hơn tiếp tục cho đến giai đoạn tháng 9 – tháng 11. Khả năng xảy ra El Niño vẫn rất thấp trong suốt thời gian dự báo. Do đó, nguồn nước về ĐBSCL phụ thuộc hoàn toàn vào điều tiết của các hồ chứa thượng lưu.

Dự báo nguồn nước về ĐBSCL, lưu lượng bình quân tại trạm Kratie trong Tháng 4 (từ ngày 01/4 đến 30/4/2025) vào khoảng 3.628 m³/s. Giảm khoảng 173 m³/s so với tháng 3/2025, thấp hơn khoảng 287 m³/s so với cùng kỳ TBNN và cao hơn khoảng 589 m³/s với năm 2024.



Hình 3: Dự báo diễn biến lưu lượng tháng tiếp theo tại trạm Kratie

Khả năng nguồn nước về các tiểu vùng và xâm nhập mặn ĐBSCL:

- Vùng thượng ĐBSCL: bao gồm phần đất tỉnh An Giang, Đồng Tháp, thượng nguồn Long An, Kiên Giang và TP. Cần Thơ nguồn nước đảm bảo.
- Vùng giữa ĐBSCL: bao gồm phần đất thuộc TP. Cần Thơ, tỉnh Tiền Giang, Long An, Kiên Giang, Hậu Giang, Đồng Tháp, tỉnh Vĩnh Long và vùng được kiểm soát mặn ở Bạc Liêu, Sóc Trăng, Trà Vinh, Bến Tre. Việc xả nước tăng cường của các thủy điện Trung Quốc từ 21/2/2025 đến nay có ảnh hưởng tích cực xuống hạ lưu và vùng ĐBSCL từ giữa tháng 3 đến nay và còn tiếp tục ảnh hưởng tích cực đến giữa tháng 4/2025, góp phần giải nhẹ xâm nhập mặn kỳ triều cường từ 30/3 đến 3/4/2025. Trong tháng mặn cao trở lại vào các kỳ triều cường từ 30/3 đến 3/4 và 27/4 đến 30/4, tuy nhiên ở mức độ thấp hơn như đã xảy ra trước đó. Chiều sâu xâm nhập mặn lớn nhất ứng với hàm lượng 4g/l

trên các cửa sông khoảng 40 - 50km, ngoại trừ nhánh Hàm Luông có thể lên đến 55-57km.

- Vùng ven biển ĐBSCL: bao gồm ven biển các tỉnh ven biển ĐBSCL (Long An, Bến Tre, Trà Vinh, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau và tỉnh Kiên Giang). Dự báo mặn còn tiếp tục cao trong tháng 4. Các địa phương cần tranh thủ tích ngọt đảm bảo đủ nước cho sản xuất, đặc biệt những ngày cuối tháng 3 này, tăng cường giám sát mặn và theo dõi cập nhật các bản tin dự báo tuần tiếp theo.

2.2. Dự báo dòng chảy trên Đồng bằng

Các hồ chứa trên lưu vực sông Mê Công thuộc Trung Quốc đến cuối tháng 3 có dung tích điều tiết là 15,03 tỷ m³, tương đương với 63,2% tổng dung tích hữu ích. Các hồ chứa hạ lưu vực Mê Công có 54,6% tổng dung tích hữu ích. Tổng dung tích nước có thể điều tiết cho mùa kiệt năm 2024-2025 trên lưu vực sông Mê Công ở hiện tại vào khoảng 37,79 tỷ m³. Dòng chảy về Đồng bằng phụ thuộc khá lớn vào vận hành thủy điện ở thượng nguồn, vận hành hợp lý dung tích của các hồ này sẽ góp phần giảm xâm nhập mặn mùa khô 2024-2025, ngược lại có thể gây ra các tác động bất lợi hơn so với dự báo.

Dự báo dòng chảy bình quân về ĐBSCL, lưu lượng bình quân Tháng 4/2025 ở mức ứng với tần suất 67,8%, là thấp hơn so với trung bình nhiều năm, xâm nhập mặn có thể xâm nhập sâu hơn so với trung bình nhiều năm, tuy nhiên nằm trong khả năng đảm bảo nước của các hệ thống thủy lợi (75-85%).

2.3. Kế hoạch sử dụng nước

Tích nước ở các thủy điện trên lưu vực Mê Công cao hơn so với cùng thời kỳ ở các năm trước, hiện mức trữ bình quân các hồ chứa trên lưu vực đạt 54,6%, là cao hơn so với cùng kỳ ở năm 2024 đến 7,71 tỷ m³. Trong thời gian qua, xả nước tăng cường ở các thủy điện Trung Quốc từ 21/2 đến nay được xem là có tác động tích cực đến giảm xâm nhập mặn từ giữa tháng 3 và kéo dài đến giữa tháng 4. Các thông tin về nguồn nước sẽ liên tục được cập nhật hàng tuần giúp các địa phương chủ động tăng cường các biện pháp trữ nước khi cần để đảm bảo an toàn cho sản xuất. Dưới đây là kiến nghị kế hoạch sử dụng nước cho các địa phương ĐBSCL:

- Vùng thượng ĐBSCL: nguồn nước đủ, khó khăn chủ yếu ở vùng núi cao Tịnh Biên, Tri Tôn, thực hiện các biện pháp trữ nước và tưới tiết kiệm nước.

- Vùng giữa ĐBSCL: nguồn nước cơ bản đảm bảo, vận hành hợp lý các công trình kiểm soát mặn và tích nước, khi lấy ngọt hoặc tưới cho cây trồng cần kiểm tra chặt chẽ độ mặn, nhất là đối với cây ăn quả. Tranh thủ thời gian ngọt những ngày cuối tháng 3 để tích trữ nước vào các hệ thống thủy lợi khi có thể.

- Vùng ven biển ĐBSCL: xâm nhập mặn bất thường có thể làm ảnh hưởng đến nguồn nước và sản xuất ở các hệ thống thủy lợi ven biển như Gò Công, Bắc Bến Tre, vùng ven biển Trà Vinh. Do vậy, cần chuẩn bị các phương án ứng phó, tích trữ và sử

dụng nước hợp lý, đặc biệt là nước đảm bảo cho các vùng ăn TráI thuộc huyện Châu Thành, Chợ Lách, Mỏ Cày Bắc – Nam thuộc tỉnh Bến Tre; huyện Kế Sách - tỉnh Sóc Trăng.

3. KẾT LUẬN - KIẾN NGHỊ

Đợt xả nước tăng cường ở các thủy điện Trung Quốc từ 21/2 đến nay được xem là có tác động tích cực đến giảm xâm nhập mặn đến giữa tháng 4/2025. Nếu việc xả nước cao tiếp tục được duy trì đến giữa tháng 4 kết hợp với dự báo có mưa trái mùa ở tháng 4 và mưa đến sớm ở tháng 5 sẽ góp phần cải thiện đáng kể vấn đề xâm nhập mặn năm nay.

Dự báo nguồn nước về ĐBSCL mùa khô 2024-2025 thuộc nhóm năm có tần suất xuất hiện vào khoảng 60-75%, xâm nhập mặn ở mức cao hơn trung bình. Sắp tới 2 đợt mặn cao đáng chú ý là từ 30/3-3/4 và 27-30/4 với ranh giới mặn 4g/l từ 40-50km, Hàm Luông lên đến 55-57km từ cửa sông.

Chi tiết diễn biến nguồn nước sẽ tiếp tục dự báo cập nhật trong các bản tin tuần và tháng tiếp theo, đề nghị các địa phương tiếp tục theo dõi./.

VIỆN KHOA HỌC THỦY LỢI MIỀN NAM

VIỆN TRƯỞNG



PHÓ VIỆN TRƯỞNG

Nguyễn Nghĩa Hùng

Ghi chú :

Bản tin sẽ tiếp tục được cập nhật theo từng tuần. Để phục vụ kịp thời cho sản xuất chủ động điều hành cấp và tích trữ nước nhằm giảm thiểu thiệt hại có thể, kính đề nghị địa phương, các đơn vị sử dụng nếu có ý kiến, đề nghị phản hồi lại Tổng cục Thủy lợi và Viện Khoa học Thủy lợi miền Nam theo địa chỉ email: ykhtlmm@gmail.com; dbnn.dbscl19@gmail.com để cập nhật trong các bản tin tiếp theo.